

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ PHONG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HS-ST

Ngày 01 - 02 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mong Thái Dương và ông Lê Văn Lương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Nhuận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tham gia phiên toà:
Ông Quang Văn Dù - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 02 tháng 9 năm 1973, tại huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; chỗ ở hiện nay: Bản Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không học; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn S (Đã chết); con bà: Lê Thị P; có vợ: Đào Thị T và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/11/2023 đến ngày 14/11/2023 thì được tại ngoại. Có mặt.

- Bị hại: Anh Trần Văn Th, sinh năm 1978. Vắng mặt

Địa chỉ: Bản N, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1985; trú tại bản Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tháng 02/2023 anh Trần Văn Th đi thuyền neo đậu ở trong bờ tại đập phụ thủy điện Hòa Na thuộc xã Đồng Văn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An và đi về

nhà; lúc này Nguyễn Văn T ngồi trên lòng cá của T ở gần đó nhìn thấy nên nảy sinh ý định trộm cắp bộ máy chạy xuồng của anh Th. Sau khi thấy anh Th đi lên bờ và về nhà, T đi lại chỗ xuồng của anh Th và nhìn xung quanh không thấy ai nên T đã tháo bộ máy chạy xuồng gồm một máy nổ và một bộ cần lái xuồng của anh Th đưa về khu vực lòng cá của T để cất giấu. Đến sáng ngày hôm sau anh Trần Văn Th phát hiện thấy xuồng của mình bị mất một chiếc máy nổ và bộ cần lái xuồng. Được vài ngày sau Nguyễn Văn T lấy bộ máy chạy xuồng vừa trộm được lắp vào xuồng của T sử dụng. Đến ngày 05/11/2023 T tháo bộ máy chạy xuồng ra và thuê xe ô tô mang biển kiểm soát 37H-029.03 của anh Nguyễn Văn L để chở cá và đồ về Thanh Hoá. Khi đang chuyển đồ lên xe thì anh Trần Văn Th đi qua phát hiện máy chạy xuồng của anh Th bị mất ở trên xe ô tô nên đã trình báo với Công an xã Đồng Văn và Công an huyện Quế Phong. Công an xã Đồng Văn đến lập biên bản thu giữ gồm một máy nổ nhãn hiệu Honda GX200 màu đỏ trắng và 01 bộ cần lái xuồng bằng thép ống dài 02 mét, đường kính 3,5 cm. Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Phong đã thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn T.

Hội đồng định giá tài sản huyện Quế Phong định giá 01 (một) chiếc máy nổ nhãn hiệu Honda GX200 màu đỏ trắng đã sử dụng từ tháng 11/2021 bị cáo Nguyễn Văn T chiếm đoạt của anh Trần Văn Th trị giá 2.900.000 đồng (Hai triệu chín trăm nghìn đồng). 01 (Một) bộ cần lái xuồng bằng thép ống dài 02 mét, đường kính 3,5 cm trị giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Cụ thể: Tháng 2/2023 tại đập phụ thủy điện Hòa Na thuộc xã Đồng Văn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Văn T đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc máy nổ chạy xuồng và 01 bộ cần lái xuồng của anh Trần Văn Th. Ngày 05/11/2023 Nguyễn Văn T chuẩn bị chở tài sản trộm cắp được về Thanh Hoá thì bị bắt giữ.

Cáo trạng số 06/CT-VKS- QP ngày 05/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã kết luận và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Bị hại đã nhận được tài sản bị chiếm đoạt, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 2.000.000 đồng tiền khấu hao tài sản; bị hại không yêu cầu gì nữa, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tháng 2/2023 tại đập phụ thủy điện Hủa Na, thuộc xã Đồng Văn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Văn T đã lén lút chiếm đoạt một chiếc máy nổ chạy xuống và 01 bộ cần lái xuống của anh Trần Văn Th, trị giá 3.900.000 đồng (Ba triệu chín trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu của người khác về tài sản. Do đó bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Vì vậy cần xét xử nghiêm cho tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ rõ ràng; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường cho bị hại; do đó không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương giáo dục cũng đáp ứng được công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm.

[4] Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là hợp lý.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Văn T không có tài sản gì đáng giá. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về dân sự: Bị hại đã nhận được tài sản, bị cáo đã tự nguyện bồi thường để khắc phục hậu quả; bị hại không yêu cầu gì nữa, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc máy nổ và 01 bộ cần lái xuống cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Phạt Nguyễn Văn T 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với ủy ban nhân dân trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại
- VKSND huyện Quế Phong.
- VKSND tỉnh Nghệ An.
- Công an huyện Quế Phong.
- Chi cục THA DS huyện Quế Phong.
- Trại tạm giam; trại giam.
- Sở tư pháp; UBND xã nơi bị cáo cư trú.
- Lưu VP, THAHS, Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Công Phong